

Số: **907/2026/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 921/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- **Anh Nguyễn Trọng H**, sinh năm 1991

Căn cước công dân số 066091006039

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: 112/18 P, tổ dân phố A T, phường B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Chị Cung Thùy L**, sinh năm 1996

Căn cước công dân số 001196007972

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Số A ngõ A K, phường Đ, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Trọng H và chị Cung Thùy L kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 01 tháng 8 năm 2019 tại UBND phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (Nay là phường Đ, thành phố Hà Nội). Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2026 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, nên anh chị nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 3 – Hà Nội. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành lập ngày 19 tháng 6 năm 2026, anh chị xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nên thống nhất thuận tình ly hôn. Đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận được việc giao người trực tiếp

nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Sự thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Trọng H và chị Cung Thùy L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Trọng H và chị Cung Thùy L xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 21/11/2020 và cháu Nguyễn Ngọc Gia H1, sinh ngày 17/12/2023. Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận giao hai con chung cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi hai con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trọng H và chị Cung Thùy L thỏa thuận mỗi tháng anh H cấp dưỡng nuôi cháu H1 2.500.000 đồng và cấp dưỡng nuôi cháu B 2.500.000 đồng kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung (Bao gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Trọng H và chị Cung Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.3. Về công nợ chung: Anh Nguyễn Trọng H và chị Cung Thùy L xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về lệ phí: Anh Nguyễn Trọng H tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0015107 ngày 18/6/2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Hà Nội;
- UBND nơi ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án./.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Lại

